

Ngày 31/12/2025	114,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-17.8%	-16.6%	-2.2%

2025		
ROE	32.3%	+/- YoY ▲ 7.6%

Q4/25		
DT thuần	1,320	QoQ ▲ 814 ▲ 161%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 95.0 ▲ 7.7%

2025		
DT thuần	2,914	YoY ▲ 665 ▲ 29.6%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN gộp	184	QoQ ▲ 103 ▲ 126%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 8.00 ▲ 4.6%

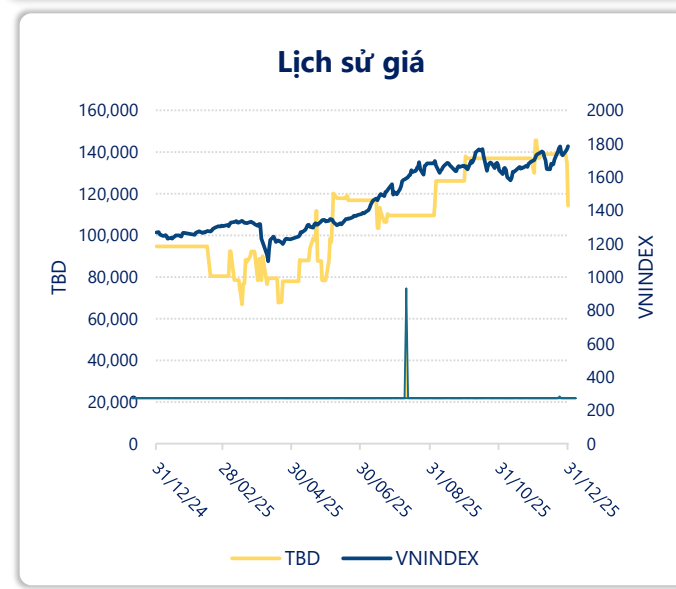
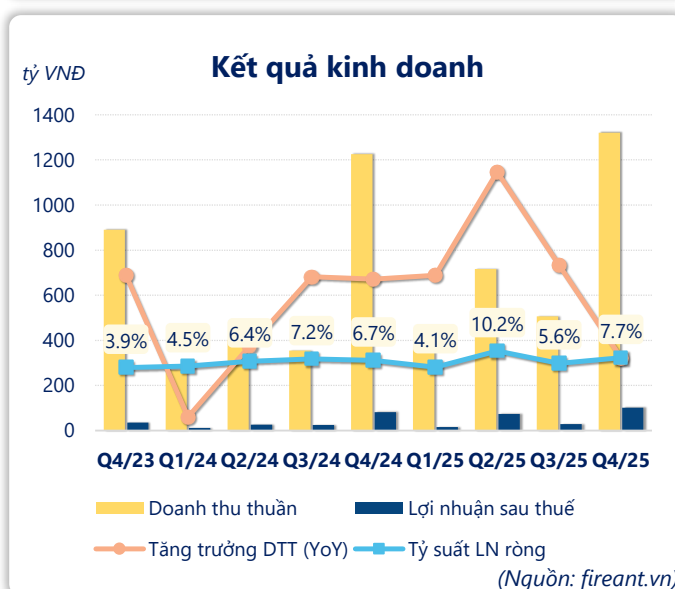
2025		
LN gộp	451	YoY ▲ 119 ▲ 35.7%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN thuần	95.4	QoQ ▲ 60.3 ▲ 172%
	tỷ VNĐ	YoY ▼ 6.60 ▼ 6.5%

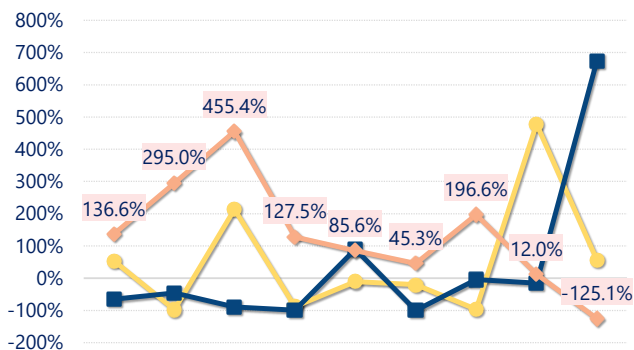
2025		
LN thuần	242	YoY ▲ 62.0 ▲ 34.4%
	tỷ VNĐ	

Q4/25		
LN sau thuế	101	QoQ ▲ 72.7 ▲ 258%
	tỷ VNĐ	YoY ▲ 19.0 ▲ 23.6%

2025		
LN sau thuế	218	YoY ▲ 74.0 ▲ 51.4%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

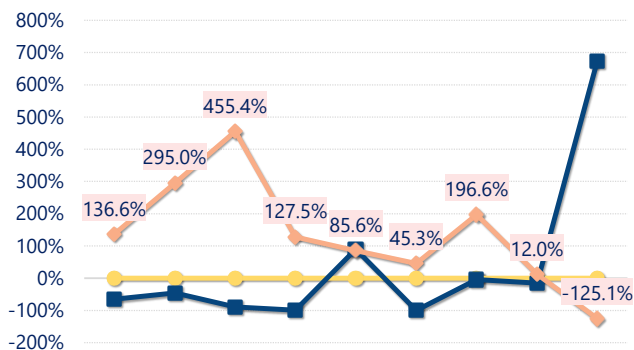


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng LN thuần (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

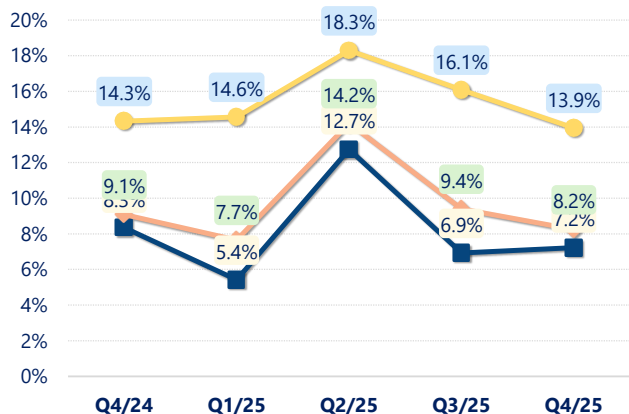


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) Tăng trưởng EBIT (YoY)
Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

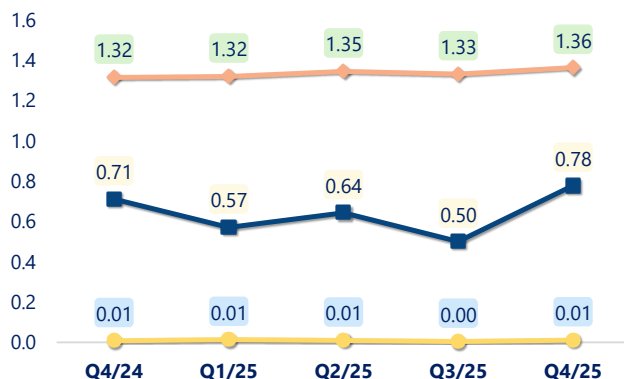


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ suất LN gộp Tỷ suất LN thuần Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

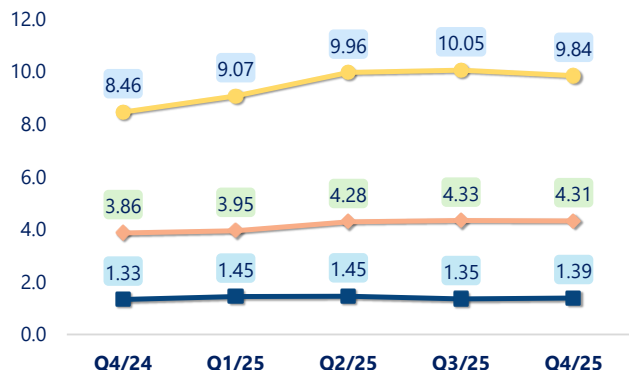


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Tỷ số thanh toán tiền mặt Tỷ số thanh toán nhanh
Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

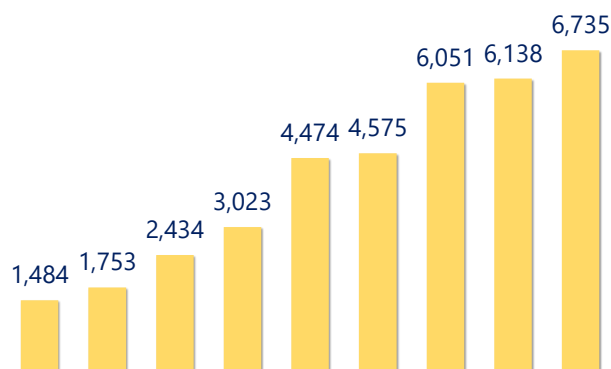


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

Vòng quay TSCĐ Vòng quay Tổng TS
Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,320	1,225	7.7%	2,914	2,249	29.6%
Giá vốn hàng bán	1,136	1,050	8.2%	2,463	1,917	28.5%
Lợi nhuận gộp	184	176	4.6%	451	332	35.7%
Doanh thu HĐTC	4.30	2.69	59.8%	12.2	6.58	86.0%
Chi phí TC	14.1	13.2	7.1%	52.1	34.1	52.9%
Chi phí lãi vay	13.6	8.93	52.3%	44.5	27.5	61.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.1	32.4	-25.7%	54.2	43.5	24.5%
Chi phí QLDN	54.8	30.5	79.5%	115	81.1	41.5%
LN thuần từ HĐKD	95.4	102	-6.5%	242	180	34.4%
Lợi nhuận khác	-0.14	0.21	-165%	0.29	0.51	-43.1%
LN trước thuế	95.3	102	-6.6%	242	180	34.2%
Lợi nhuận sau thuế	101	82.0	23.6%	218	144	51.4%
LNST của CĐ cty mẹ	101	82.0	23.6%	218	144	51.4%

(Nguồn: fireant.vn)

